UNIT 2: LIFE IN THE COUNTRYSIDE

A CLOSER LOOK 2

I/ NEW WORDS:

- opportunity	(adj) : rộng lớn, bát ngát
- access to	(adj) : thuộc về du mục
- facility	(n) : cỏ khô
- catch up	(n) : cực, cọc
- optimistically	(n) : con lạc đà
- react	(n) : cây mâm xôi
- obtain	(v) : khiển trách
- plough	(n) : manh mối
- calculus	(n) : luồng gió, luồng hơi
- country folk	(v) : khẳng định, tuyên bố
- city folk	(n) : phong cảnh
- rural area	(adj) : thuận tiện
- remote area	
- exam score	

LIVEWORKSHEETS